

Số: 186 /TTr-STNMT

Điện Biên, ngày 24 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê duyệt tiền cấp quyền khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi diện tích đất dự án thi công xây dựng công trình: Đoạn đầu đường dân sinh Đèo gió – Vàng Chua đến Km2 đường Trung Thu - Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 38/2017/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp quy đổi từ giá tính thuế tài nguyên để xác định giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ văn bản số 1014/ĐCKS-KTĐCKS ngày 09/7/2014 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc hướng dẫn công tác tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 3573/QĐ-BKHHCN ngày 27/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia (ban hành kèm theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4447:2012);

Căn cứ Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2019 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Bản xác nhận số 1800/XN-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Điện Biên xác nhận khu vực, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi diện tích đất dự án thi công xây dựng công trình: Đoạn đầu đường dân sinh Đèo gió – Vàng Chua đến Km2 đường Trung Thu - Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa.

Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, tính tiền cấp quyền khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi diện tích đất dự án thi công xây dựng công trình: Đoạn đầu đường dân sinh Đèo gió – Vàng Chua đến Km2 đường Trung Thu - Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa cho Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Hải Lộc với các nội dung sau:

1. Khu vực đăng ký khai thác: Từ Km 05+188,71 đến Km 05+965,44 thuộc Thôn Vàng Chua, xã Sính Phình, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

2. Đơn vị thi công: Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Hải Lộc

3. Diện tích khu vực đăng ký khai thác: 4.757,9 m².

4. Loại khoáng sản: Đá làm vật liệu xây dựng thông thường

5. Tổng khối lượng đá đăng ký khai thác: 18.099 m³ nguyên khai. Vay trữ lượng địa chất: $Q_{ĐC} = Q_{KT}/0,9 = 18.099 \text{ m}^3/0,9 = 20.110 \text{ m}^3$.

6. Tổng số tiền cấp quyền khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường

Áp dụng Công thức tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản quy định tại Điều 5 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP:

$$T = Q \times G \times K_1 \times K_2 \times R$$

Trong đó:

T - Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; đơn vị tính đồng Việt Nam;

Q - Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được quy định cụ thể tại Điều 6 Nghị định này; đơn vị tính là m³, tấn. Trữ lượng địa chất: $Q_{đc} = 20.110 \text{ m}^3$.

G - Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được quy định cụ thể tại Điều 7 Nghị định này; đơn vị tính là đồng/đơn vị trữ lượng. Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (G) xác định theo giá tính thuế tài nguyên (G_m) phải sử dụng hệ số quy đổi (K_{qd}) chuyển thể tích từ khoáng sản nguyên khai thành thể tích khoáng sản tự nhiên như sau:

G (đ/đơn vị trữ lượng) = G_m (đ/đơn vị sản phẩm) x K_{qd} (đơn vị trữ lượng/đơn vị sản phẩm)

Áp dụng bảng giá tính thuế tài nguyên theo Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2019 của UBND tỉnh Điện Biên: $G_m = 70.000$ đồng/m³

Theo Bảng C1 – Phụ lục C, Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4447:2012 do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố hệ số chuyển thể tích đá cứng đã nổ mìn tại là: 1m³ tự nhiên = 1,5 m³ đá nguyên khai. $G = 70.000 \times 1,5 = 105.000$ đồng/m³.

K_1 - Hệ số thu hồi khoáng sản liên quan đến phương pháp khai thác, được quy định: khai thác lộ thiên $K_1 = 0,9$.

K_2 - Hệ số liên quan đến điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn áp dụng theo Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư do Chính phủ quy định: $K_2 = 0,9$ áp dụng theo Phụ lục 2 Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

R - Mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Áp dụng theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 đối với nhóm Than bùn và các loại vật liệu xây dựng thông thường còn lại $R = 3\%$ (Thuộc nhóm I - Nhóm khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường và than bùn).

Vậy tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Hải Lộc phải nộp là: $T = 20.110 \times 105.000 \times 0,9 \times 0,9 \times 3\% = 51.310.665$ đồng - làm tròn **51.311.000** đồng (Năm mươi một triệu ba trăm mười một nghìn đồng).

2.3. Số lần nộp: 01 lần; Thời gian nộp: Sau khi có thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của Cục thuế tỉnh Điện Biên.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh Điện Biên xem xét, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi diện tích đất dự án thi công xây dựng công trình: Đoạn đầu đường dân sinh Đèo gió – Vàng Chua đến Km2 đường Trung Thu - Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa cho Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Hải Lộc./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, KS.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngôn Ngọc Khuê

Số: /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi diện tích đất dự án thi công xây dựng công trình: Đoạn đầu đường dân sinh Đèo gió – Vàng Chua đến Km2 đường Trung Thu - Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ văn bản số 1014/ĐCKS-KTĐCKS ngày 09/7/2014 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc hướng dẫn công tác tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 3573/QĐ-BKH-CN ngày 27/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia (ban hành kèm theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4447:2012);

Căn cứ Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2019 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Bản xác nhận số 1800/XN-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Điện Biên xác nhận khu vực, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi diện tích đất dự án thi công xây dựng công trình: Đoạn đầu đường dân sinh Đèo gió – Vàng Chua đến Km2 đường Trung Thu - Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa.

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 186./TTr-STNMT ngày 27./ tháng 6 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi diện tích đất dự án thi công xây dựng công

trình: Đoạn đầu đường dân sinh Đèo gió – Vàng Chua đến Km2 đường Trung Thu - Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa.

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Hải Lộc
2. Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm lần đầu (G):

Áp dụng bảng giá tính thuế tài nguyên theo Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2019 của UBND tỉnh Điện Biên: $G_m = 70.000$ đồng/ m^3

Theo Bảng C1 – Phụ lục C, Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4447:2012 do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố hệ số chuyển thể tích đá cứng đã nổ mìn tươi là: $1m^3$ tự nhiên = $1,5 m^3$ đá hộc.

$$G = 70.000 \times 1,5 = 105.000 \text{ đồng/ } m^3$$

3. Tổng số tiền phải nộp tính theo giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm phê duyệt là **51.311.000** đồng (Năm mươi một triệu ba trăm mười một nghìn đồng).

4. Tổng số lần nộp: 01 lần.

5. Diện tích khu vực khai thác thuộc huyện Tủa Chùa chiếm 100%.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm: Thông báo đến Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Hải Lộc về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường trong quá trình thi công hạ cos nền đường và bạt mái ta luy trên tuyến từ Km 05+188,71 đến Km 05+965,44 thuộc Thôn Vàng Chua, xã Sính Phình, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên phải nộp theo quy định.

2. Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Hải Lộc có trách nhiệm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường trong quá trình thi công hạ cos nền đường và bạt mái ta luy trên tuyến từ Km 05+188,71 đến Km 05+965,44 thuộc Thôn Vàng Chua, xã Sính Phình, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Hải Lộc và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục ĐC&KSVN;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- UBND huyện Tủa Chùa;
- Lưu: VT, KTN. *M*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Mùa A Sơn